HIỆP ĐỊNH

GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ CUBA VỀ HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC KIỂM DỊCH VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Cuba, dưới đây được gọi tắt là hai Bên ký kết.

Với lòng mong muốn tăng cường sự hợp tác trong lĩnh vực kiểm dịch và bảo vệ cây trồng trong nông nghiệp và lâm nghiệp, bảo vệ lãnh thổ của cả hai nước khỏi sự xâm nhập và lây lan của dịch hại kiểm dịch thực vật ;

Nhằm mục đích giảm sự thiệt hại do dịch hại gây ra đối với thực vật và sản phẩm thực vật, cũng như để phát triển buôn bán, trao đổi nguyên liệu làm giống, cây trồng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và sản phẩm thực vật, trên cơ sở tôn trọng pháp luật hiện hành của hai nước.

Hai Bên thoả thuận như sau:

ĐIỀU 1:

Trong Hiệp định, các dịch hại kiểm dịch thực vật và những sinh vật nguy hiểm được hiểu là sâu bệnh và cỏ dại ghi trong danh mục tại Phụ lục kèm theo của Hiệp định này.

Cơ quan có thẩm quyền của hai Bên ký kết có thể thay đổi hoặc bổ sung danh mục trên. Mọi sự thay đổi hoặc bổ sung phải được cơ quan có thẩm quyền thông báo cho Bên kia và sẽ có hiệu lực sau 60 ngày kể từ khi nhận được thông báo.

ĐIỀU 2 :

Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam uỷ quyền cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn mà trực tiếp là Cục Bảo vệ thực vật, và Chính phủ Cộng hoà Cuba uỷ quyền cho Bộ Nông nghiệp mà trực tiếp là Trung tâm Bảo vệ thực vật Quốc gia là các cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm phối hợp hoạt động để thực hiện Hiệp định này.

ĐIỀU 3 :

Hai Bên ký kết sẽ có các biện pháp cần thiết để tránh sự lây lan các dịch hại kiểm dịch thực vật và những sinh vật nguy hiểm khác từ lãnh thổ nước này sang nước kia trong quá trình nhập khẩu, xuất khẩu và quá cảnh hạt giống, nguyên liệu làm giống, cây trồng và các sản phẩm có nguồn gốc thực vật (từ nay về sau được gọi là hàng hoá thuộc diện kiểm dịch thực vật).

Cơ quan có thẩm quyền của hai bên ký kết sẽ trao đổi thông tin về sự xuất hiện của những sinh vật nguy hiểm, công tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kiểm dịch và bảo vệ thực vật cũng như việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, máy móc thiết bị để kiểm soát các dịch hại kiểm dịch thực vật và sinh vật gây hại khác.

Cơ quan có thẩm quyền của hai Bên sẽ giúp đỡ lẫn nhau về khoa học và kỹ thuật trong lĩnh vực kiểm dịch thực vật.

ĐIỀU 4 :

Cơ quan có thẩm quyền của hai Bên sẽ trao đổi các văn bản quy định hiện hành ở mỗi nước về kiểm dịch và bảo vệ thực vật, đặc biệt là các văn bản quy định xuất nhập khẩu hàng hoá thuộc diện kiểm dịch thực vật, thông qua cơ quan chức năng của mỗi nước, tối đa là 60 ngày sau khi Hiệp định này có hiệu lực.

ĐIỀU 5 :

Việc xuất khẩu, nhập khẩu và quá cảnh của hàng hoá thuộc diện kiểm dịch thực vật từ lãnh thổ của một nước đến lãnh thổ của nước kia sẽ được thực hiện tại các điểm cho phép do cơ quan kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu xác định.

Cơ quan có thẩm quyền của hai bên ký kết sẽ cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật phù hợp với Công ước Quốc tế về Kiểm dịch thực vật của tổ chức FAO đối với tất cả các hàng hoá thuộc diện kiểm dịch thực vật xuất khẩu hoặc quá cảnh.

ĐIỀU 6 :

Hàng hoá thuộc diện kiểm dịch đã có giấy chứng nhận kiểm dịch không loại trừ quyền của cơ quan có thẩm quyền hai Bên kiểm tra lại theo quy định kiểm dịch hiện hành của nước đó.

Cơ quan có thẩm quyền của hai nước có quyền trả lại cho Bên xuất khẩu hàng hoá kiểm dịch thực vật, huỷ hoặc sử dụng vào mục đích khác trong trường hợp phát hiện thấy dịch hại kiểm dịch thực vật hoặc sinh vật nguy hiểm khác khi tiến hành kiểm tra tại điểm nhập khẩu của nước nhập và trong trường hợp không thể loại trừ được các đối tượng đó theo quy định kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu.

ĐIỀU 7 :

Bên Nhập khẩu có thể tiến hành kiểm tra, giám định sơ bộ sản phẩm có nguồn gốc thực vật tại lãnh thổ của nước xuất khẩu cùng với nhân viên kiểm dịch của hai Bên. Nhân viên kiểm dịch thực vật của hai Bên sẽ theo quy trình, phương pháp kiểm dịch thực vật mà 2 Bên đã quy định.

Các cơ quan có thẩm quyền có quyền đưa ra các điều kiện bổ sung về những yêu cầu kiểm dịch khi trao đổi buôn bán các sản phẩm khác nhau.

Bên Xuất tạo điều kiện thuận tiện về địa điểm, trang thiết bị phòng thí nghiệm và vật tư cần thiết để tiến hành công việc và thực hiện đúng các quy định kỹ thuật về an toàn lao động.

Trình tự và các điều kiện kiểm dịch thực vật được các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên xác định theo thoả thuận trong từng trường hợp cụ thể.

ĐIỀU 8 :

Hai Bên thoả thuận khi xuất khẩu hàng hoá thuộc diện kiểm dịch thực vật phải sử dụng bao bì, đồ chèn lót không truyền nhiễm các dịch hại kiểm dịch thực vật, các dịch hại nguy hiểm khác và không chứa đất. Không được sử dụng cỏ khô, rơm rạ, cám, lá cây, hạt để làm đồ chèn lót. Các vật liệu khác có nguồn gốc thực vật dùng làm bao bì, đồ chèn lót thì phải được xử lý.

Các phương tiện vận tải được sử dụng để vận chuyển hàng hoá thuộc diện kiểm dịch thực vật từ lãnh thổ nước này sang lãnh thổ nước kia phải được làm vệ sinh sạch sẽ và nếu cần thiết phải tẩy trùng.

ĐIỀU 9 :

Quy định kiểm dịch thực vật đối với nhập khẩu không áp dụng với những hàng hoá thuộc diện kiểm dịch thực vật đã qua chế biến công nghiệp trừ các sản phẩm bị lây nhiễm trong quá trình bảo quản trong kho.

ĐIỀU 10 :

Các Điều khoản của Hiệp định này cũng được áp dụng đối với hàng hoá thuộc diện kiểm dịch thực vật nhập khẩu phục vụ nhu cầu của các cơ quan lãnh sự, ngoại giao và cơ quan đại diện khác của hai Bên ký kết.

ĐIỀU 11 :

Cơ quan có thẩm quyền của hai Bên ký kết sẽ gặp gỡ nhau ít nhất 3 năm một lần nhằm thảo luận giải quyết các vấn đề thực tế và khoa học, trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm dịch và bảo vệ thực vật ; Chi phí đi lại, ăn ở liên quan đến cuộc gặp gỡ này tuân theo văn bản hợp tác song phương giữa hai Bên đã ký kết.

Thời gian và chương trình làm việc sẽ được cơ quan có thẩm quyền của hai Bên thoả thuận xác định. Riêng chi phí để tiến hành các cuộc gặp gỡ sẽ do Bên nước chủ nhà chịu.

Để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc thực hiện các biện pháp thực thi Hiệp định này, cơ quan có thẩm quyền của các Bên ký kết có thể tiếp xúc trực tiếp với nhau vào bất kỳ thời điểm nào.

ĐIỀU 12 :

Các Điều khoản của Hiệp định này không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên ký kết đối với những điều ước mà họ đã ký với các quốc gia khác hoặc đến tư cách thành viên của họ trong các Tổ chức Bảo vệ thực vật quốc tế.

ĐIỀU 13 :

Hiệp định này có thể được sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt hiệu lực với sự thoả thuận bằng văn bản của hai Bên. Các sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực vào ngày được hai Bên quy định cụ thể. Việc chấm dứt hiệu lực không được làm tổn hại đến quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh theo Hiệp định trước ngày Hiệp định hết hiệu lực.

ĐIỀU 14 :

Mọi bất đồng nảy sinh giữa các Bên về việc áp dụng thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết trên tinh thần hợp tác thông qua thương lượng.

Hiệp định có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị trong 5 năm. Hiệu lực của Hiệp định sẽ được gia hạn 5 năm một nếu một trong hai Bên ký kết không có đề nghị bằng văn bản cho Bên kia bày tỏ mong muốn chấm dứt thực hiện Hiệp định 6 tháng trước khi hết hạn.

Hiệp định này được ký tại La Habana, ngày 27 tháng 2 năm 1999, thành hai bản bằng tiếng Việt và tiếng Tây ban nha, cả hai bản có giá trị như nhau.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ**
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI	**NƯỚC CỘNG HOÀ CU BA**
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	

Lê Huy Ngọ

DANH MỤC DỊCH HẠI KIỂM DỊCH THỰC VẬT CỦA NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NHÓM I : *Những sinh vật gây hại tài nguyên thực vật và có nguy cơ gây hại nghiêm trọng, chưa có trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

A- Côn trùng

1. Ruồi đục quả Nam Mỹ	*Anastrepha fraterculus (Wiedemann)*
2. Ruồi đục quả Mexico	*Anastrepha ludens (Loew)*
3. Ruồi đục quả Địa Trung Hải	*Ceratitis capitata (Wiedemann)*
4. Ruồi đục quả Châu ÚC	*Bactrocera tryoni (Froggatt)*
5. Ruồi đục quả Trung Quốc	*Bactrocera tsuneonis (Miyake)*
6. Ruồi đục quả Natal	*Ceratitis rosa Karsch*
7. Mọt lạc	*Pachymerus pallidus Olivier*
8. Bướm trắng Mỹ	*Hyphantria cunea (Drugy)*
9. Bọ dừa Nhật Bản	*Popillia japonica Newmann*
10. Mọt to vòi	*Caulophilus latinasus Say*
11. Mọt cứng đốt	*Trogoderma granarium Everts*
12. Mọt da vệt thận	*Trogoderma inclusum LeConte*
13. Bọ đầu dài hại quả bông	*Anthonomus grandis Boheman*
14. Bọ trĩ cam	*Scirtothrips aurantii Faure*
15. Sâu cánh cứng khoai tây	*Leptinotarsa decemlineata Say*
16. Mọt thóc	*Sitophilus granarius (Linnaeus)*
17. Mọt đục hạt lớn	*Prostephanus truncatus Horn*
18. Mọt đậu Mexico	*Zabrotes subfasciatus (Boheman)*
19. Rệp sáp vảy ốc đen	*Quadraspidiotus perniciosus (Comstock)*
20. Bọ dừa viền trắng	*Graphognathus leucoloma (Boheman)*

B- Bệnh

21. Bệnh khô cành cam, quýt	*Deuterophoma tracheiphila Petri*
22. Bệnh thối rễ bông	*Phymatotrichum omnivorum (Shear) Duggar*
23. Bệnh rụng lá cao su	*Microcyclus ulei (P. Henn.) Arx*
24. Bệnh ung thư khoai tây	*Synchytrium endobioticum (Schilb.) Percival*
25. Bệnh ghẻ bột khoai tây	*Spongospora subterranea (Wallr.) Lagerheim*
26. Bệnh phấn đen lúa mỳ	*Tilletia indica Mitra*
27.Bệnh cây hương lúa	*Ephelis oryzae Sydow*
28. Bênh đốm lá cà phê	*Pseudomonas garcae Amaral, Teixeira et Pinheiro*
29. Bệnh virus trắng lá lúa	*Rice hoja blanca virus*
30. Bệnh virus đốm vòng cà phê	*Ring spot virus mancha anular*

C- Tuyến trùng

31. Tuyến trùng gây thối củ	*Ditylechus destructor Thorne*
32. Tuyến trùng bào nang khoai tây	*Globodera pallida (Stone) Behrens*
33. Tuyến trùng bào nang ánh vàng khoai tây	*Heterodera rostochiensis (Wollenweber) Behrens*
34. Tuyến trùng thối thân, rễ cọ dầu, dừa	*Rhadinaphelenchus cocophilus (Cobb) J. B. Goodey*
35. Tuyến trùng đục thân củ	*Radopholus similis (Cobb) Thorne*

D- Cỏ dại

36. Cỏ ma ký sinh Aicập	*Striga hermonthica (Del) Bentham*
37. Cỏ ma ký sinh C. A.	*Striga angustifolia (Don) Saldanha*
38. Cỏ ma ký sinh S. G.	*Striga densiflora (Bentham)*

NHÓM II : *Những sinh vật gây hại tài nguyên thực vật và có nguy cơ gây hại nghiêm trọng, phân bố hẹp trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

A- Côn trùng

39. Rệp sáp dâu	*Pseudaulacaspis pentagona (Targioni)*
40. Ngài củ khoai tây	*Phthorimaea operculella (Zeller)*
41. Mọt đậu nành	*Acanthoscelides obtectus (say)*
42. Mọt bột tạp	*Tribolium confusum Duval*

B- Bệnh cây

43. Bệnh thối đen khoai lang	*Ceratocystis fimbriata Ellis et Halsted*
44. Bệnh đốm lá cao su	*Corynespora cassiicola (Berk. et Curt.) Wei*
45. Bệnh virus sọc lá lạc	*Peanut stripe virus*
46. Bệnh héo rũ ngô	*Erwinia stewartii (Smith) Dye*
47. Bệnh sợi đen ngô	*Sphacelotheca reiliana (Kuhn) Clinton*

C- Cỏ dại

48. Cỏ ma ký sinh S. L.	*Striga lutea Lour*

NHÓM III : *Những sinh vật gây hại tài nguyên thực vật và có nguy cơ gây hại nghiêm trọng, có khả năng lan rộng ở Việt Nam hoặc những sinh vật gây hại lạ khác đối với tài nguyên thực vật của Việt Nam.*

I. *Những sinh vật gây hại tài nguyên thực vật và có nguy cơ gây hại nghiêm trọng, có khả năng lan rộng ở Việt Nam.*

A- Côn trùng

49. Ốc bươu vàng	*Pomacae sp.*

B- Bệnh cây

50. Bệnh héo vàng bông	*Verticillium albo-atrum Reinke et Berthord*
51. Bệnh chết héo chuối	*Fusarium oxysporum Schlecht*
	F. sp. cubense (E. F. Sm.) Snyder et Hansen
52. Bệnh tàn lụi cam, quýt	*Citrus tristeza virus*

C- Tuyến trùng

53. Tuyến trùng thân	*Ditylenchus dipsaci (Kuhn) Filipjev*
54. Tuyến trùng hại thông	*Bursaphelenchus xylophilus*
	(Steiner et Buhrer) Nicke

D- Cỏ dại

55. Tơ hồng Nam	*Cuscuta australis R. Br.*
56. Tơ hồng Trung Quốc	*Cuscuta chinensis Lam*

II. *Những sinh vật gây hại lạ khác đối với tài nguyên thực vật của Việt Nam.*

CONVENIO

ENTRE EL GOBIERNO DE LA REPUBLICA SOCIALISTA DE VIET NAM Y EL GOBIERNO DE LA REPUBLICA DE CUBA PARA LA COLABORACION EN LA ESFERA DE LA CUARENTENA Y LA PROTECCION DE PLANTAS.

El gobierno de la República Socialista de Viet Nam y el Gobierno de la República de Cuba, en lo sucesivo denominado Partes. Movidos por el deseo de profundizar la colaboración bilateral en la esfera de la cuarentena y la protección de cultivos agrícolas y forestales, para la protección mutua del territorio de ambos países contra la introducción y la propagación de agentes nocivos objetos de cuarentena.

Con el fin de disminuir las pérdidas de vegetales y productos de origen vegetal, producidas por agentes nocivos, así como para desarrollar el comercio e intercambio de material de siembra , plantas agrícolas y forestales y productos vegetales, en observación a la legislación vigente de ambos países.

Las dos partes convenian lo siguiente:

ARTICULO 1

En este convenio se entiende por agentes nocivos objetos de cuarentena y organismos peligrosos a las plagas, enfermedades y malas hierbas de acuerdo con las listas señaladas en el anexo al presente convenio.

Los Órganos competentes de las partes conveniantes podrán variar o completar estas listas. Estos cambios o adiciones serán informados por los órganos competentes a la otra Parte conveniante y entrarán en vigor 60 días después de recibida la información.

ARTICULO 2

El Gobierno de la República de Cuba autorizó al ministerio de la Agricultura y directamente al centro Nacional de Sanidad Vegetal y el Gobierno de la República Socialista de Viet Nam, autorizó al ministerio de Agricultura y Desarrollo Rural y directamente al departamento de Protección de Plantas como órganos competentes responsables de la coordinación de la actividad para la realización del presente convenio.

ARTICULO 3

Las partes tomarán las medidas necesarias para evitar la propagación de los agentes nocivos objetos de cuarentena y otros organismos peligrosos del territorio de un país al territorio de otro país durante la importación, exportación y tránsito de semillas, material de siembra , plantas y productos de origen vegetal (en lo adelante se denominarán carga cuarentenada).

Los Órganos competentes de las Partes intercambiarán información del surgimiento de nuevos organismos peligrosos, trabajos de investigación científica en la esfera de la cuarentena y la protección de plantas, así como sobre el uso de pesticidas, aparatos y máquinas para el control de organismos cuarentenados y otros organismos nocivos.

Los Órganos competentes de las Partes se ofrecerán mutuamente la ayuda científica y técnica en la esfera de cuarentena vegetal.

ARTICULO 4

Los Órganos competentes de las Partes intercambiarán las actas normativas vigentes en cada país sobre los aspectos de la cuarentena y la protección de plantas, especialmente aquellos que regulan la introducción y extracción de cargas cuarentenadas, a través de sus órganos correspondientes que funcionan en cada país, como máximo 60 días después de la entrada en vigor del presente Convenio.

ARTICULO 5

La exportación importación y tránsito de la carga cuarentenada desde el territorio de un país hacia el territorio del otro país, se realizará a través de los puntos autorizados por el servicio de cuarentena vegetal del país importador.
Los Órganos competentes de las Partes proveerán los certificados fitosanitarios acorde a la convención fitosanitaria de la FAO a todas las cargas cuarentenadas que se exportan o pasan en tránsito.

ARTICULO 6

La presencia del certificado fitosanitario no priva a ambos órganos competentes del derecho a realizar una revisión de cuarentena a las cargas cuarentenadas según las reglas fitosanitarias de su país.
Los órganos competentes correspondientes tienen derecho a devolver las cargas cuarentenadas al exportador, destruirlas o usarlas con fines no previstos en su importación, en el caso de encontrar organismos cuarentenados y otros organismos peligrosos al realizar el control fitosanitario en el punto autorizado del país importador, y en caso de ser posible la descontaminación de acuerdo con las reglas fitosanitarias del país importador.

ARTICULO 7

El importador podrá realizar el control e inspección preliminar durante la exportación de producto vegetal en el territorio del país exportador conjuntamente con los especialistas del servicio de cuarentena de ambas partes. Esto se regirá por las normas y métodos legales aprobados en sus países.

Los órganos competentes tienen el derecho de presentar condiciones adicionales sobre los requerimientos fitosanitarios al comercializar los diferentes productos.

La parte que exporta creará condiciones de local de servicio, equipos de laboratorio y otros materiales indispensables para ejecutar los trabajos y mantener las reglas de la técnica de seguridad de trabajo.

El orden y otras condiciones de control fitosanitario se determinan por los órganos competentes de las partes por acuerdo especial en cada caso.

ARTICULO 8

Las Partes acordarán que al exportar una carga cuarentenada se utilizarán como material de embalaje materiales que no puedan ser transmisores de organismos cuarentenados y otros organismos peligrosos y deben estar libres de tierra, no se podrá utilizar heno, paja, salvado, hojas, semillas como material de separación.

Otros materiales de origen vegetal que se utilizan como material de embalaje y separación deberán ser previamente tratados.

Los medios de transporte utilizados para el traslado de una carga cuarentenada al territorio del otro país deben limpiarse minuciosamente y si es necesario, desinfectarse .

ARTICULO 9

Las regulaciones fitosanitarias en la importación no se extienden a la carga cuarentenada sometida a procesamiento industrial, con excepción de los productos sometidos a contaminación durante el almacenamiento.

ARTICULO 10

Los artículos del presente convenio se extienden también a las cargas destinadas a consulados, representaciones diplomáticas y otras representaciones de las Partes conveniantes.

ARTICULO 11

Los Órganos competentes de las partes conveniantes convocarán al menos una vez cada tres años, reuniones conjuntas con el objetivo de discutir y resolver los problemas prácticos y científico e intercambiar experiencias en al esfera de la cuarentena y la protección de plantas. los gastos de transporte, alojamiento y alimentación correrán según el Convenio de colaboración bilateral firmado entre ambas Partes.

La fecha y programas de trabajo se determinan por acuerdo entre los órganos competentes de las Partes. Los gastos organizativos para la realización de las reuniones corren a cargo de la parte en cuyo territorio se realizan los trabajos señalados.

Para resolver los problemas relacionados con la realización de las medidas previstas por el presente Convenio, los órganos competentes de las Partes Conveniantes pueden entrar en contacto directo en cualquier momento.

ARTICULO 12

Los planteamientos del presente convenio no interfieren los derechos y obligaciones de las Partes emanadas de acuerdos internacionales concertados por ellas con anterioridad y de la membresía en organismos internacionales de cuarentena y protección de plantas..

ARTICULO13

Este convenio se puede modificar, adicionar o suspender estando en vigor, con un acuerdo escrito de ambas Partes. Las modificaciones, adiciones estarán en vigor en la fecha que acuerdan las Partes. La suspención de la acción del convenio no perjudica el derecho y obligaciones surgidos de este Convenio aunque se realicen dentro del plazo en que se desarrolle.

ARTICULO 14

Todas las diferencias surgidas entre las Partes sobre la aplicación e implementación de este convenio se resolverán dentro del espíritu de cooperación a través de las negociaciones.

El presente convenio entra en vigor el día de su firma y tiene vigencia por 5 años. El período de este Convenio se prolongará por períodos quinquenales, si una de las Partes Conveniantes no extiende una declaración escrita a la otra Parte expresando su deseo de suspender la acción del Convenio 6 meses antes de expirar el plazo correspondiente.

Este Convenio es firmado en Ciudad de la Habana a los 27 días del mes de febrero de 1999, en dos ejemplares, uno en español y otro en vietnamita, teniendo ambos textos igual validez.

EN NOMBRE DEL GOBIERNO DE
LA REPUBLICA SOCIALISTA DE
VIET NAM

Le Luy Ngo

EN NOMBRE DEL GOBIERNO DE
LA REPUBLICA DE CUBA

LISTA OFICIAL DE PLAGAS CUARENTENADAS EN CUBA

INSECTOS

Grupo I

Aeneolamia albofasciata (Lallemand) Fen
Aeneolamia contigua (Walker)
Anastrepha ludens (Loew)
Bractrocera dorsalis Hendel
Busseola fusca Hmps
Ceratitis capitata Wied
Chilo suppresssalis Walk
Diaphorina citri Kuw
Hypothenemus hampei Ferr
Leptinotarsa decemlineata Say
Ostrinia nubilalis Hubner
Prays citri Mill
Prays endocarpa Meyer
Sesamia cretica Led
Trioza eritheae Del Guercio
Trogoderma granarium (Everts)
Xylotrechus quadripes Chevr
Prosapia simulans (Walker)
Proisapia teapana F.

Grupo II

Teropium spp
Dendroctonus ponderosae Hojokins
Dendroctonus brevicomis Le Conte
Eumerus strigatus Fall
Hylemyia antiqua Meig
Monochamus spp
Perkinsiella vastatrix (Breddin)
Porthetria dispar L.
Quadraspidiotus perniciosus Comstock
Techla basilioidee Geyer
Perkinsiella vitiensis Kirkaldy
Toxoptera citricidus Kir

ACAROS

Grupo I

Brevipalpus lewisi (Mc Gregor)
Bryobia parctiosa Koch
Oligonychus coffeae (Nietner)
Steneotarsonemus pallidus (Banks)

Grupo II

Panonychus ulmi Koch

NEMATODOS

Grupo I

Globodera pallida (Stone) Behrens
Globodera rostochiensis (Wollenweber) Behrens
Globodera tabacum (Lownsbery and Lownshery) Behrens
Heterodera sacchari Luc and Merny
Heterodera schachtii Schmidt
Meloi8dogyne exigua Goeldi
Meloidogyne chitwoodi Golden et al
Radopholus citrophilus Heuttel
Rhadinaphelenchus cocophilus (Cobb) Goedey

Grupo II

Aphelenchoides fragariae (Ritzema Bos) Chistie
Aphelenchoides ritzemabosi (Schwartz) Steiner and Buhrer
Ditylenchus destructor Thome
Ditylenchus dispsaci (Kulm) Filipjev
Ditylenchus angustus (Butler) Filipjev
Heterodera avenae Wolleweber
Heterodera glycine Ichinohe

Pseudomonas syringae pv tabaci (Wolf and foster) Young et al
Xanthomonas campestris pv citri (Hasse) Dye
Xanthomonas oryzae (Ishiyama) Dye
Xanthomonas oryzae pv oryzicola (Fan et al) Dye
Citrus Greening disease

Grupo II

Clavibacter michiganenesis subsp michiganensis Davis et al
Pseudomonas solanacearum Smith
Pseudomonas syringae pv lachrymans (Smith and Bran) Young et al
Pseudomonas syringae pv syringae Van Hall
Pseudomonas syringae pv tomato (Okabe) Young et al
Rhodococcus fascians (Tild fordf) Goodfellow

VIRUS, VIROIDES Y MICOPLASMA

Grupo I

Andean Potato Latent Virus
Andean Potato Motlle Virus
Banana Braet Mosaic Virus
Banana Bunchy Top Virus
Banana Streak Virus
Cacao swollen Shoot Virus
Citrus Stubborn Disease (MLO)
Potato Aucuba Mosaie
PotatoSpindle Tuber Viroid
Potato Virus T.
Potato Virus Y. (Raza necrótica de la venas del tabaco)
Sugar Cane Chlorotic Streak Virus
Sugar Cane Dwarf Virus
Sugar Cane Fiji Disease Virus
Sugar Cane Grassy Choot (MLO)
Sugar Cane Mosaic Virus (Razas E.F.G.H.I.J.)
Sugar Cane Striate Mosaie
Sugar Cane White Leaj (MLO)
Tomato Spotted Wilt Virus
Tobacco Rattle Virus

Grupo II

MALEZAS

Agropyron repens (L.) Beauv.
Cassytha filiformis L.
Cuscuta spp.

HONGOS

Grupo I

Colletotrichum coffeanum (van virulans) CBD strain
Hemileia coffeicola Maubl. & Roger
Moniliophthora roreri (Cif & Par) Evans et al
Peronosclerospera maydis (Racib.) C.G. Shaw
Peronosclerospera miscanthi (Miy) C.G. Shaw
Peronosclerospera philippinensis (Weston) C.G. Shaw
Peronosclerospera sacchari (T. Miyake) C.G. Shaw
Peronosclerospera spontanea (Weston) C.G. Shaw
Phona tracheiphila (Petri) Kantschaveli & Gikachavili
Phymatotrichopsis omnivora (Duggar) Hennebert
Sclorophtora macrospora (Sacc) Thirum Shaw & Naras
Sclerrospora graminicola (Sacc) Schoroet
Synchytrium endobioticum (Schilb) Perc.
Thecaphora solani Darrus

Grupo II

Armillaria mellea (Vahl. Ex Fr.) K. Kummer
Fusarium oxysporum f. Sp. Cubense Raza 4
Guignardia citricarpa Kiely (Phoma citricarpa Mc. Alp)
Hemileia vastatrix Berk et Br.
Magnoporthe salvinii (Catt) Krause & Webster
Plasmodiophora brassicae Wor
Verticillium albo-atrum Reinke et Berth
Verticillium dahliae Klebahh

BACTERIAS

Grupo I

Agrobacterium tumefaciens (E.F. Smith and Towsend Conr)
Clavibacter michiganensis ssp sepedonicus Davis et al
Curtobacterium flaccuumfasciens pv. Flaccuumfasciens (Hedges) Collins
Erwinia stewartii (Smith) Dye
Pseudomonas syringae pv phaseolicola (Burk) Young et al

Bursaphelenchus xylophilus (Steiner and Buhrer) Nichle
Scutellonema bracys (Steinar and Lehen) Andrassy
Scutellonema clathricaudatum Whitehead

HONGOS

Crinipellis perniciosa (Stahel) Singer
Lepthosphaeria taiwanensis Yen & Chi
Peronosclerospera sorghi (Weston & Uppa) C.G. Shaw
Stenocarpella macrospora Earle Suiton
Stenocarpella maydis (Bork)
Thielaviopsis basicola (Berk. & Br) Ferraris

BACTERIAS

Erwinia ananas Serrano
Pseudomonas gladioli pv gladioli Severini
Pseudomonas syringae pv glycinea (Coerper) Young et al.
Xanthomonas albilineans (Ashby) Dowson
Xanthomonas campestris pv cucurbitae (Bryan) Dye
Xanthomonas campestris pv vasculorum (Cobb) Dye
Citrus Variegated Chlorosis Xylella fastichosa (Wals et al)
Rapaya bacterial Decline (Erwinia spp)
Strawberry Marginal Chlorosis

VIRUS

Cassava African Mosaic
Coffe Oil Spot Virus
Coffe Ring Spot Virus
Cuero de sapo de la yuca
Peanut Clump Virus
Potato Purple Top Wilt
Sugar Cane Clostero like Virus
Sugar Cane Ramu Stunt
Tomato Black Ring Virus
Tomato ringspot Virus
Tobbaco Streak Virus
Síndrome de la hoja amarilla de la caña de azúcar

Citrus Tristeza Virus
Sugar Cane Bacilliform badnavirus

MALEZAS

Grupo I

Orobanche spp (excepto O. Ramosa)
Striga spp

Grupo II

Amaranthus retroflexus L.
Convolvulus arvensis L.
Solanum rostratum dun
Sonchus arvensis L.

ORGANISMOS PELIGROSOS

Grupo I

Anastrepha frateculus (Wied)
Anastrepha serpentina (Wied)
Anastrepha striata Chiner
Bixadus sierricola white
Castnia licoides Drury
Chilo infuscatellus Snellen
Frankliniella occidentalis Perg
Opogona saccharl (Bojer)
Perkinsiella saccharicida Kirk
Pyralis farinalis F.
Tenebrio molitor L.
Tenebrio obscurus F.
Trips palmi Karny
Tribolium audax Halstead
Tribolium destructor Byttnbg
Tribolium madens Charp
Trogoderma spp (excepto t. Granarium y T. Ornatum

NEMATODOS